

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 09-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 7

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Trần Duy Đông;

2// Vũ Văn Luận.

Thư ký phiên tòa: 4/ Huỳnh Phan Châu Thành, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2 - Quân khu 7.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71 tham gia phiên tòa: 3// Nguyễn Thanh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2018, tại Hội trường Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 19/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/11/1973 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu A, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Quân nhân; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 4/ QNCN, Y sĩ, Tiểu đoàn Bộ binh N, Ban chỉ huy quân sự huyện C, Bộ CHQS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; đơn vị công tác hiện tại: Ban Q, Phòng H, Bộ CHQS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ tên là Trần Thị L; có 02 con: Lê Trần Anh T, sinh năm 2000 và Lê Trần Bảo N, sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/02/2017, Lê Thanh T bị Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép; nhân thân: Ngoài lần bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 06/02/2017, thì Lê Thanh T chưa bị kết án, bị xử lý kỷ luật và xử lý hành chính nào khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bùi Văn S1: Có mặt.

2. Nguyễn Văn Q: Vắng mặt.

3. Trương Văn N: Có mặt.
4. Vũ Văn S2: Có mặt.
5. Nguyễn Mậu T: Vắng mặt.
6. Nguyễn Văn V: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/8/2017, Lê Thanh T cùng với Bùi Văn S1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Mậu T, Trương Văn N đến quán dê LT thuộc Khu B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để uống nước. Được một lúc thì Lê Thanh T nói với Bùi Văn S1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Mậu T, Trương Văn N là mấy anh em làm vài ván bài cho vui. Mọi người đồng ý và vào căn phòng đầu tiên phía bên trái quán để đánh bài ăn tiền. Sau khi chơi một lúc thì có Nguyễn Văn V, Vũ Văn S2 đến cùng tham gia chơi đánh bài ăn tiền. Hình thức chơi bài cào, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, mỗi người luân phiên làm cái 03 ván. Người làm cái sẽ chia 03 lá bài cho các tay con và các tay con sẽ đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng dưới chiếu, các tay con có thể tố cược riêng với nhà cái tối đa là 200.000 đồng mỗi ván. Khi chia bài xong sẽ cộng điểm lại, nếu ai cao điểm hơn nhà cái thì sẽ thắng và được nhà cái trả cho số tiền tương đương với số tiền mà tay con đã đặt cược, ngược lại nếu ai thấp điểm hơn nhà cái thì thua và nhà cái sẽ lấy số tiền mà tay con đã đặt cược.

Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày khi Lê Thanh T, Bùi Văn S1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Mậu T, Trương Văn N, Nguyễn Văn V, Vũ Văn S2 đang chơi bài thì bị lực lượng Công an huyện C đến bắt quả tang và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số tiền mà Lê Thanh T, Bùi Văn S1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Mậu T, Trương Văn N, Nguyễn Văn V, Vũ Văn S2 dùng để đánh bạc là 22.300.000 đồng và một số tang vật liên quan. Đối với Lê Thanh T đã mang theo 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này dùng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa, bị cáo, những người làm chứng Bùi Văn S1, Trương Văn N, Vũ Văn S2 khai nội dung sự việc như nêu trên.

Lê Thanh T khi thực hiện hành vi đánh bạc là quân nhân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ra quyết định tách vụ án số 01/QĐ ngày 02/10/2017; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định chuyển vụ án số 02/VKS-P2 ngày 11/12/2017 về chuyển hồ sơ vụ án liên quan đến Lê Thanh T cho Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 để tiếp tục xử lý.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS71 ngày 19/3/2018, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71 truy tố Lê Thanh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thanh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; đồng thời phân tích các chứng cứ, tài liệu chứng minh hành vi phạm tội, tính chất tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p, s khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 36 tháng. Về án phí, đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với các vật chứng của vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử lý nên không đề nghị xem xét. Xem xét hoàn cảnh gia đình, Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên và không có bào chữa gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm, tiếp tục phục vụ quân đội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 – Quân khu 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 2 – Quân khu 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi và các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 71 truy tố được chứng minh qua các chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Trang 09-112 hồ sơ) do Công an huyện C lập thể hiện: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 10/8/2017, Công an huyện C tiến hành kiểm tra phòng ngủ đầu tiên phía bên trái quán dê LT thuộc Khu B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã phát hiện các đối tượng Lê Thanh T, Bùi Văn S1, Trương Văn N, Nguyễn Mậu T, Vũ Văn S2, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn V đang đánh bài ăn tiền. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc là

19.400.000 đồng; thu giữ trong hộp giấy bìa catton tại chiếu bạc là 1.300.000 đồng; thu giữ trong người Vũ Văn S2 là 600.000 đồng.

Biên bản niêm phong tang vật của vụ án (Trang 13-14 hồ sơ): số tiền 19.400.000 đồng gồm 31 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 16 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 1.300.000 đồng gồm 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 600.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 04 bộ bài tây 52 lá; 01 hộp giấy màu xanh vàng được làm bằng vỏ thùng bia Tiger, phía trên có rãnh kích thước 1 cm x 16 cm, hộp có hình chữ nhật, kích thước là 13 cm x 27 cm.

Bị cáo khai nhận tại phiên tòa: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/8/2017, Lê Thanh T đã rủ Bùi Văn S, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Mậu T, Trương Văn N đến quán dê LT đánh bài cào ăn tiền. Tổng số tiền Lê Thanh T bỏ ra để đánh bài là 2.000.000 đồng. Số tiền 1300.000 đồng thu trong hộp giấy là tiền những người chơi bỏ ra từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng để khi nêu nghỉ thì chia bài, ai cao điểm nhất sẽ lấy số tiền này.

Lời khai của những người làm chứng Bùi Văn S1, Vũ Văn S2, Trương Văn N có mặt tại phiên tòa và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa Nguyễn Văn V (Trang 131-132; 100-101); Nguyễn Văn Q (Trang 143-144; 102-103; 145-146); Nguyễn Mậu T (Trang 139-140; 104-105) khai phù hợp với lời khai của Lê Thanh T. Trong đó: Bùi Văn S1 đã bỏ 600.000 đồng để chơi bài, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc của S1 số tiền 600.000 đồng và S1 tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng là tiền thắng cược; Nguyễn Văn Q đã bỏ ra số tiền 10.670.000 đồng để chơi bài, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc của Q số tiền 11.000.000 đồng; Nguyễn Mậu T đã bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng và đánh thua hết số tiền 750.000 đồng, còn 1.250.000 đồng Nguyễn Mậu T bỏ tiền trong túi và không lấy số tiền đó ra chơi nữa mà bốc bài dùm Nguyễn Văn Q, khi bị bắt thu giữ của Nguyễn Mậu T số tiền 1.250.000 đồng; Trương Văn N đã bỏ ra số tiền 5.300.000 đồng để chơi bài, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc của N số tiền 4.700.000 đồng; Vũ Văn S2 đã bỏ ra số tiền 1.600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người của S2 số tiền 600.000 đồng; Nguyễn Văn V đã bỏ ra số tiền 700.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên chiếu bạc của V số tiền 200.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tang vật của vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa đều phù hợp, có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/8/2017, vì muốn lấy tiền của nhau nên Lê Thanh T đã rủ Bùi Văn S1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Mậu T, Trương Văn N đến quán dê LT đánh bài ăn tiền trái phép, mang tính chất sát phạt. Lúc sau có Nguyễn Văn V và Vũ Văn S2 vào cùng tham gia đánh bài. Hình thức chơi bài cào, mỗi người luân phiên làm cái 03 ván. Người làm cái sẽ chia 03 lá bài cho các

tay con và các tay con sẽ đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng dưới chiếu, các tay con có thể tổ cược riêng với nhà cái tối đa là 200.000 đồng mỗi ván. Tổng số tiền được thu tại chiếu bạc là 22.300.000 đồng, trong đó Lê Thanh T đã bỏ số tiền 2.000.000 đồng để chơi bài. Căn cứ vào hướng dẫn tại mục 3, điểm a mục 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo Lê Thanh T đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Từ nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản và các vấn đề khác là có căn cứ pháp luật.

Đối với Bùi Văn S1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Mậu T, Trương Văn N, Nguyễn Văn V và Vũ Văn S2 đã bị truy tố, xét xử và kết án theo bản án số 01/2018/HSST ngày 15-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Bị cáo Lê Thanh T lần đầu thực hiện hành vi phạm tội và trong khung hình phạt của tội ít nghiêm trọng nên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong công tác được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến hình ảnh của người quân nhân trong Quân đội và việc duy trì kỷ luật tại đơn vị. Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình.

[5] Lê Thanh T đã cùng với những người khác đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc trước và không có sự câu kết chặt chẽ nên được xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, tích cực học tập, công tác, rèn luyện và tu dưỡng bản thân, chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, quy định của đơn vị; đồng thời bị cáo được Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó, bị cáo có thời gian cống hiến phục vụ trong Quân đội trên 26 năm, trong đó có thời gian dài công tác tại Ban chỉ huy quân sự huyện C, Bộ CHQS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng khoản

1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo Lê Thanh T được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù. Ngày 01/9/2017, bị cáo được điều động về Phòng H, Bộ CHQS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận công tác nên giao bị cáo cho Phòng H, Bộ CHQS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để giám sát và giáo dục vẫn có thể cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo đang cùng vợ phải nuôi hai con đi học; gia đình vợ, con của bị cáo không có nhà nên phải đi thuê nhà ở; vợ bị cáo lương không cao, phải đi làm thêm ngoài giờ tăng thu nhập nên gia đình gặp nhiều khó khăn, Hội đồng xét xử thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp.

Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền thu tại chiếu bạc là 22.300.000 đồng; 04 bộ bài tây 52 lá; 01 hộp giấy màu xanh vàng được làm bằng vỏ thùng bia Tiger đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử lý theo bản án số 01/2018/HSST ngày 15/3/2018 nên Hội đồng xét xử không xem xét (Trang 186 -190 hồ sơ)

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p, s khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 09/5/2018. Giao bị cáo Lê Thanh T cho Phòng H, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Thanh T thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (09/5/2018), bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------|---|
| - TAQSTW; | 2 |
| - TAQSQK7; | 1 |
| - THAQK7; | 1 |
| - PĐTHSQK7; | 1 |
| - VKSQSQK7; | 1 |
| - VKSQSKV71; | 1 |
| - ĐTHSKV2.QK7; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Lưu HSTHA; | 1 |
| - Lưu hồ sơ. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1// Nguyễn Mạnh Cường